

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2022

“V/v ly hôn, yêu cầu nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc: “ly hôn, yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa:

* **Nguyên đơn:** anh Thái Văn Ng, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp Ph, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang

* **Bị đơn:** chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Ph, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Thái Văn Ng trình bày:** Anh Ng và chị H có quen biết tìm hiểu nhau được gần hai tháng thì quyết định kết hôn với nhau, anh chị có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang ngày 25/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đỉnh điểm của mâu thuẫn là anh phát hiện chị H không chung thủy nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh đã suy nghĩ rất kỹ là không thể hàn gắn hôn nhân được nữa vì anh không còn tình cảm với chị H nên anh quyết định ly hôn với chị H. Về con chung anh và chị H có một người con chung tên Thái Văn Gia B, sinh ngày 30/11/2016 sống bên anh từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Tại phiên tòa, về hôn nhân anh Thái Văn Ng yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H. Về con chung anh yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên Thái Văn Gia B, sinh ngày 30/11/2016 và anh Ng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không trình bày gì thêm.

*** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H không có mặt tại phiên tòa:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị H không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của chị.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân chấp nhận cho anh Thái Văn Ng được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H; Về con chung: giao con Thái Văn Gia B, sinh ngày 30/11/2016 cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung anh Ng không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên anh Thái Văn Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Chị H với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh Thái Văn Ng và chị Nguyễn Thị Ngọc H xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 quyền số 01 ngày 25/7/2016 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của anh Ng xin được ly hôn với chị H vì lý do hai người không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên anh và chị H đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Đối với chị H, Tòa án đã nhiều lần tổng

đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng chị H đều không có mặt. Tại phiên tòa, anh Ng khai rõ mâu thuẫn của vợ chồng anh đã không thể hàn gắn, hơn nữa anh cũng không còn tình cảm với chị H nên anh cương quyết ly hôn. HĐXX thấy rằng, anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay nên không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ng.

[3] Về con chung: Anh Ng xác định anh và chị H có một người con chung tên Thái Văn Gia B, sinh ngày 30/11/2016 và anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Gia B sống chung bên anh Ng từ khi vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, cháu B vẫn phát triển tốt về mọi mặt nên cần giao cháu B cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đúng thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: anh Ng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX miễn xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[5] Đối với bị đơn chị H qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, chị H vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng chị H đã đi làm xa thường xuyên không có ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến yêu cầu của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của chị H.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng anh Ng phải nộp do anh có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 56, 81, 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Thái Văn Ng được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Giao Thái Văn Gia B, sinh ngày 30/11/2016 cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh chị có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Chị H có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở chị H thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Miễn xét

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Ng phải nộp án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006679 ngày 16/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Ng đã nộp xong án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Thủy Liễu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh